TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1052/2020/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 9 - 2020
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phẹo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Lợi;

2. Ông Lê Văn Rồi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Không có.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 651/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 346/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 267/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phan Thị Mỹ L, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Số 566 đường Tỉnh lộ 8, tổ 2, ấp 4, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Hồ Quang M, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 566 đường Tỉnh lộ 8, tổ 2, ấp 4, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn nộp ngày 09/6/2020, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là Bà Phan Thị Mỹ L trình bày:

Bà và Ông Hồ Quang M tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1997. Đến năm 1998, ông bà mới đi đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số

3, quyển số 1/98 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An cấp ngày 27/02/1998. Sau khi cưới ông bà cùng cố gắng mua được một phần đất cất nhà ở xã P, huyện C vào năm 2001. Cuộc sống của ông bà hạnh phúc được một thời gian thì năm 2019 thì bắt đầu phát sinh những mâu thuẫn trong gia đình. Nguyên nhân chủ yếu là do ông M có quan hệ với người phụ nữ khác từ lâu nhưng sau này bà mới phát hiện ra nên giữa ông bà thường hay cãi vã với nhau. Ông M làm nghề tài xế xe nên thường hay đi ra ngoài, về nhà thì con cái cũng không quan tâm đến. Tuy ông bà chung sống trong một mái nhà nhưng dần dần bà thấy khoảng cách giữa bà và ông M ngày càng xa dần, cuộc sống không có tiếng nói chung, không ai nói với ai lời nào ngoài những lần cãi vã. Bà nhận thấy giữa ông bà không còn quan tâm đến nhau như những ngày đầu hôn nhân và thấy không hạnh phúc và thực tế ông bà đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay bà nhận thấy không thể chung sống với ông M nên yêu cầu được ly hôn với ông Hồ Quang M.

Về con chung: Có 02 (hai) người con chung tên Hồ Minh Q, sinh ngày 09/10/2001 (đã trưởng thành) và Hồ Quang V, sinh ngày 01/01/2007. Bà yêu cầu được nuôi con tên Hồ Quang V và không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản sản chung: Bà L trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Về nghĩa vụ dân sự chung: Bà L trình bày không có nợ chung.

Ông Hồ Quang M đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông M vẫn không đến Tòa để giải quyết vụ án. Do đó, Tòa quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với ông M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tại đơn xin ly hôn nộp ngày 09/6/2020, Bà Phan Thị Mỹ L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C giải quyết cho bà ly hôn với ông Hồ Quang M hiện đang cư trú tại: Số 566 đường Tỉnh lộ 8, tổ 2, ấp 4, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Hồ Quang M đã được Tòa án tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông M vẫn không đến để tham gia phiên tòa. Do đó,

Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Hồ Quang M theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Phan Thị Mỹ L và ông Hồ Quang M tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 3, quyển số 1/98 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An cấp ngày 27/02/1998. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét lời trình bày của bà Phan Thị Mỹ L thì khoảng năm 2019 giữa bà và ông M đã có nhiều khác biệt về cách sống và quan điểm sống, đã không cảm nhận thấy hạnh phúc nên thường xuyên cãi vã nhau. Nguyên nhân là do ông M không quan tâm đến gia đình và có quan hệ với người phụ nữ khác do đó ông bà thường hay cãi nhau. Tuy chung sống trong một mái nhà nhưng giữa ông bà không có tiếng nói chung, không ai nói với ai lời nào ngoài những lần cãi vã. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông M.

Ông M đã được Tòa triệu tập nhưng ông không đến Tòa, đồng thời cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến chứng tỏ ông M không muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng, không có giải pháp đoàn tụ. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông M đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn quan hệ vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận cho bà L được ly hôn với ông M theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Theo giấy khai sinh số 177, quyển số 02/2001 ngày 18/10/2001 và giấy khai sinh số 09, quyển số 01/2007 ngày 15/01/2007 thể hiện giữa bà L và ông M có 02 (hai) con chung tên Hồ Minh Q, sinh ngày 09/10/2001 (đã trưởng thành) và Hồ Quang V, sinh ngày 01/01/2007. Bà L có yêu cầu nuôi dưỡng con chung. Bà L trình bày ông M làm tài xế xe nên thường xuyên đi ra ngoài, về nhà ông M cũng không quan tâm đến con. Xét con chung hiện đang sống chung với bà L; trẻ Hồ Quang V cũng có nguyện vọng sống chung với mẹ, để ổn định tâm sinh lý của trẻ, Hội đồng xét xử quyết định giao 01 con chung tên Hồ Quang V cho bà L nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con, bà L tạm thời không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung: Bà L trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về nghĩa vụ dân sự chung: Bà L trình bày không có.

Ông Hồ Quang M vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, nếu ông M có tranh chấp về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung thì sẽ giải quyết ở vụ án khác.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm: Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xét buộc Bà Phan Thị Mỹ L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 9, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008;

- Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Phan Thị Mỹ L:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phan Thị Mỹ L được ly hôn với ông Hồ Quang M.

2. Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Hồ Minh Q, sinh ngày 09/10/2001 (đã trưởng thành) và Hồ Quang V, sinh ngày 01/01/2007.

Bà Phan Thị Mỹ L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Hồ Quang V; ghi nhận sự tự nguyện của bà Lkhông yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Ông M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp ông M lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Lcó quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông M.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, yêu cầu của cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức trợ cấp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Bà Phan Thị Mỹ L trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nghĩa vụ dân sự chung: Bà Phan Thị Mỹ L trình bày không có.

Nếu ông M có tranh chấp về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung thì sẽ giải quyết ở vụ án khác.

5. Về án phí sơ thẩm: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) Bà Phan Thị Mỹ L phải chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà L đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0084116 ngày 23/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh ;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- UBND xã L, huyện C, tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Văn Phẹo